TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1975

2. Bị đơn: Ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Đội 2, thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H có mặt, ông B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Bà và ông Hồ Ngọc B quen nhau tại thành phố Hồ Chí Minh, sau thời gian tìm hiểu thì chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng không tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông B thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn nên nhiều lần đánh đập bà và không lo làm ăn để nuôi con. Bà đã nhiều lần báo chính quyền địa phương giải quyết nhưng ông B vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông B nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Ngọc B.

Về con chung: Bà và ông Hồ Ngọc B có hai con chung tên Phan Xuân Q, sinh ngày 10/10/1997 và Phan Ngọc Yến V, sinh ngày 01/5/2007. Cháu Q đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu V, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản trình bày ngày 02/6/2018 bị đơn là ông Hồ Ngọc B trình bày:

Ông và bà Phan Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay nhưng chưa đăng ký hết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng đôi khi có lời qua tiếng lại nhưng chưa đến mức độ chia tay với nhau. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông, ông kính mong Tòa án động viên cho vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Xuân Q, sinh ngày 10/10/1997 và Phan Ngọc Yến V, sinh ngày 01/5/2007. Việc các con Q và V muốn ở với ai là theo nguyện vọng của các cháu.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là ông Hồ Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hồ Ngọc B.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị H và ông Hồ Ngọc B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông B thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, không lo làm ăn và nhiều lần đánh đập bà H. Từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay bà H và ông B đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà H không còn tình cảm với ông B nên yêu cầu được ly hôn với ông B. Ông B cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bà H và ông B chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử

tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị H với ông Hồ Ngọc B.

[2.2] *Về con chung:* Bà Phan Thị H và ông Hồ Ngọc B có hai con chung tên Phan Xuân Q, sinh ngày 10/10/1997 và Phan Ngọc Yến V, sinh ngày 01/5/2007. Cháu Q đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà H yêu cầu được nuôi cháu V, ông B thống nhất cháu V ở với ai là theo nguyện vọng của cháu.

Xét yêu cầu của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu Phan Ngọc Yến V đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu V, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về tài sản chung*: Bà Phan Thị H trình bày không có; ông Hồ Ngọc B trình bày ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Bà Phan Thị H và ông Hồ Ngọc B đều xác định là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 4, Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị H và ông Hồ Ngọc B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phan Ngọc Yến V, sinh ngày 01/5/2007 cho bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; ông Hồ Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0003187 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND TP.Q;*
- *Chi cục THADS TP.Q;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Hồng Hoa